

There are no translations available.

Ngày 31/3/2015, B GDĐT đã ban hành công văn s 365/KTKĐCLGD công b danh sách c m thi các c s GDĐH c a k thi THPT qu c gia năm 2015; S Giáo d c và Đào t o Hà N i thông báo m t s n i dung nh sau:

1- Danh sách c m thi THPT qu c gia đ t i Thành ph Hà N i:

*** C m thi s 1: Tr ̣ ng ÖH Bách khoa Hà N i,** g m các đ a ph ̣ ng:

- Thành ph Hà N i: Qu n Hoàng Mai, Qu n Hoàn Ki m;

- T nh Nam Đ nh: TP. Nam Đ nh và các huy n: Ý Yên, V B n, M L c, Nam Tr c và Nghĩa H ng.

*** C m thi s 2: Tr ̣ ng ÖH Kinh t qu c dân,** g m các đ a ph ̣ ng:

- Thành ph Hà N i: Qu n Hai Bà Tr ng, huy n Thanh Trì, huy n Phú Xuyên và huy n Th ̣ ng Tín;

- T nh Nam Đ nh, g m các huy n: Xuân Tr ̣ ng và Giao Th y.

*** C m thi s 3: Tr ̣ ng ÖH Th y l i,** g m các đ a ph ̣ ng:

- Thành ph Hà N i: Qu n Đ ng Đa, Qu n Thanh Xuân, Qu n Hà Đông và huy n Thanh Oai;

- T nh Hà Nam: TP. Ph Lý và các huy n: Lý Nhân, Kim B ng.

*** C m thi s 4: H c vi n K thu t quân s , g m các đ a ph ng:**

- Thành ph Hà N i: Qu n B c T Liêm và các huy n: Qu c Oai, Đan Ph ng, Phúc Th , Mê
Linh, Sóc S n;

- T nh Nam Đ nh: huy n H i H u và huy n Tr c Ninh.

*** C m thi s 5: Tr ợ ng ÖH Công nghi p Hà N i, g m các đ a ph ng:**

- Thành ph Hà N i: Qu n Nam T Liêm, Th xã S n Tây và các huy n: Hoài Đ c, Th ch Th t,
Ba Vì;

- T nh Hà Nam, g m các huy n: Duy Tiên, Thanh Liêm và Bình L c.

*** C m thi s 6: Tr ợ ng ÖH S ợ ph m Hà N i, g m các đ a ph ng:**

- Thành ph Hà N i: Qu n Ba Đình, Qu n C u Gi y, Qu n Tây H và huy n Đông Anh;

- T nh Vĩnh Phúc.

*** C m thi s 7: Tr ợ ng ÖH Lâm nghi p, g m các đ a ph ng:**

- Thành ph Hà N i, g m các huy n: Ch ng M , ng Hòa và M Đ c;

- T nh Hòa Bình.

*** C m thi s 8: H c vi n Nông nghi p Vi t Nam, g m các đ a ph ng:**

- Thành ph Hà N i: Qu n Long Biên và huy n Gia Lâm;

- T nh B c Ninh

2- H s đ ăng ký d thi (ĐKDT):

- Nh ng thí sinh đã có b ng t t nghi p THPT (đ ăng ký d thi đ xét tuy n vào ĐH, CĐ) đ ăng ký mua và n p h s ĐKDT t i Phòng GD&ĐT các qu n, huy n, th xã n i thí sinh c trú.

- Nh ng thí sinh ch a có b ng t t nghi p THPT:

+ Ng i h c đã h c h t ch ng trình THPT trong năm h c 2014-2015 đ ăng ký mua và n p h s ĐKDT t i tr ng ph thông n i h c l p 12, không đ c đ ăng ký d thi c s giáo d c khác.

+ Thí sinh t do (đã h c h t ch ng trình THPT trong năm h c 2013-2014 tr v tr c nh ng ch a có b ng t t nghi p THPT) đ ăng ký mua và n p ĐKDT t i tr ng ph thông trên đ a bàn qu n, huy n, th xã n i c trú (theo xác nh n v c trú c a UBND c p xã) ho c t i tr ng ph thông n i h c l p 12.

- Th i h n:

+ S GD&ĐT Hà N i phát hành h s t ngày 06/4/2015 (Th Hai);

+ Thí sinh n p h s ÖKDT ch m nh t ngày 30/4/2015;

3- Danh sách các phòng GDĐT:

S TT

ẫn v

Ổ a ch

Ổ a ch e-mail

S ổi n tho i vŁn phòng

1

Phòng GDĐT Qu n Ba Đình

Nhà B, Ngõ 24 Nguy n Văn Ng c, qu n Ba Đình

pgd-badinh@hanoiedu.vn

043.716.0438

2

Phòng GDĐT Huyệ n Ba Vì

Phổ Mĩ i - Xã Chu Minh - Huyệ n Ba Vì

pgd-bavi@hanoiedu.vn

043.386.3032

3

Phòng GDĐT Quậ n Cầ u Giấ y

485 Đườ ng Nguyệ n Khang - phườ ng Quan Hoa, quậ n Cầ u Giấ y

pgd-caugiay@hanoiedu.vn

043.833.0306-10

4

Phòng GDĐT Huyệ n Chồ ồ ng Mồ

Số 2 Yên Sồ n, Thồ trồ n Chúc Sồ n, Chồ ồ ng Mồ

pgd-chuongmy@hanoiedu.vn

043.386.6400

5

Phòng GDĐT Huyệ n Đan Phồ ồ ng

Thồ trồ n Phùng, huyệ n Đan Phồ ồ ng

pgd-danphuong@hanoiedu.vn

043.388.6486

6

Phòng GDĐT Huy n Đông Anh

Th tr n Đông Anh, huy n Đông Anh

pgd-donganh@hanoiedu.vn

043.965.1945

7

Phòng GDĐT Qu n Đ n ng Đa

S 3, Ngõ 5, ph Hoàng Tích Trí, qu n Đ n ng Đa

pgd-dongda@hanoiedu.vn

043.511.2461

8

Phòng GDĐT Huyệ n Gia Lâm

Đồ ồ ng Cồ Bi, Trâu Quồ , huyệ n Gia Lâm

pgd-gialam@hanoiedu.vn

043.827.6332

9

Phòng GDĐT Quồ n Hà Đông

Số 126 đồ ồ ng Tô Hiồ u, P.Nguyồ n Trầ i, Hà Đông

pgd-hadong@hanoiedu.vn

043.382.4452

10

Phòng GDĐT Quồ n Hai Bà Trồ ng

349 ph Hu , Qu n Hai Bà Tr ng

pgd-hbtrung@hanoiedu.vn

043.978.4752

11

Phòng GDĐT Huy n Hoài Đ c

Th tr n Tr m Trôi Hoài Đ c

pgd-hoaiduc@hanoiedu.vn

043.386.1220

12

Phòng GDĐT Qu n Hoàn Ki m

S 5 Hàng Bút, Qu n Hoàn Ki m

pgd-hoankiem@hanoiedu.vn

043.825.5110

13

Phòng GDĐT Qu n Hoàng Mai

Khu TTHC qu n Hoàng Mai - Ph ng Th nh Li t, qu n Hoàng Mai

pgd-hoangmai@hanoiedu.vn

043.642.1784

14

Phòng GDĐT Qu n Long Biên

T ng 4 khu Liên c , s 3 V n H nh Qu n Long Biên

pgd-longbien@hanoiedu.vn

043.877.9199

15

Phòng GDĐT Huyệ n Mê Linh

Khu trung tâm hành chính huyệ n Mê Linh

pgd-melinh@hanoiedu.vn

043.816.9331

16

Phòng GDĐT Huyệ n Mĩ Đức

Xã Phù Lũ u Tĩ , huyệ n Mĩ Đức

pgd-myduc@hanoiedu.vn

043.384.7228

17

Phòng GDĐT Huyệ n Phú Xuyên

Thị trậ n Kim Bài, huyệ n Phú Xuyên

pgd-phuxuyen@hanoiedu.vn

043.385.4287

18

Phòng GDĐT Huyệ n Phúc Thậ

Thị trậ n Phúc Thậ huyệ n Phúc Thậ

pgd-phuctho@hanoiedu.vn

043.364.0858

19

Phòng GDĐT Huyệ n Quố c Oai

Thôn Ngô Sài - Thố trầ n Quố c Oai - huyệ n Quố c Oai

pgd-quocoai@hanoiedu.vn

043.384.3155

20

Phòng GDĐT Huyệ n Sóc Sắ n

Số 1 Đố ng Núi Đố - Thố Trầ n Sóc Sắ n

pgd-socson@hanoiedu.vn

043.884.3526

21

Phòng GDĐT Thố Xã Sắ n Tây

Số 11 phố Ngô Quyền, Sơn Tây

pgd-sontay@hanoiedu.vn

043.383.2221

22

Phòng GDĐT Quận Tây Hồ

Số 655 đường Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ

pgd-tayho@hanoiedu.vn

043.758.1042

23

Phòng GDĐT Huyện Thạch Thất

Xã Liên Quan - huyện Thạch Thất

pgd-thachthat@hanoiedu.vn

043.384.2257

24

Phòng GDĐT Huyệ n Thanh Oai

Số 135 thố trố n Kim Bài, huyệ n Thanh Oai

pgd-thanhoai@hanoiedu.vn

043.387.3028

25

Phòng GDĐT Huyệ n Thanh Trì

Thố trố n Văn Điệ n, huyệ n Thanh Trì

pgd-thanhtri@hanoiedu.vn

043.861.7886

26

Phòng GDĐT Qu n Thanh Xuân

Ngõ 116 Ph Nhân Hoà, Ph ng Nhân Chính, Thanh Xuân

pgd-thanhxuan@hanoiedu.vn

043.558.5604

27

Phòng GDĐT Huy n Th ng Tín

S 37 Nguy n Du, Th tr n Th ng Tín, Huy n Th ng Tín

pgd-thuongtin@hanoiedu.vn

043.385.3235

28

Phòng GDĐT Qu n Nam T Liêm

T 15, Th tr n C u Di n, Qu n Nam T Liêm

pgd-namtuliem@hanoiedu.vn

043.764.1487

29

Phòng GDĐT Huy n ng Hoà

Hoàng Xá, Th tr n Vân Đình, huy n ng Hoà

pgd-unghoa@hanoiedu.vn

043.388.2643

30

Phòng GDĐT Qu n B c T Liem

Ph ng Minh Khai-qu n B c T Liem

pgd-bactuliem@hanoiedu.vn

043.224.2124

4- Mã ĐKDT:

M u 3: Sheet 3. Danh m c các ấn v ốŁng ký d thi thu c S GD&ĐT Hà N i

S T

Mã t nh

Mã đ n v
đăng ký d thi

Tên đ n v đăng ký d thi

Đ a ch

1

01

000

Sĩ GD&ĐT Hà Nĩ

Sĩ 23 Quang Trung- Quĩ n Hoàn Kiĩ m

2

01

001

THPT Ba Vĩ

Xã Ba Trĩ i- Huyĩ n Ba Vĩ

3

01

002

THPT B c L c ng S n

Xã Yên Bình- Huy n Th ch Th t

4

01

003

THPT B c Thăng Long

Xã Kim Chung- Huy n Đông Anh

5

01

004

THPT B t B t

S n Đà- Huy n Ba Vi

6

01

005

THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm

Xã C Bi- Huy n Gia Lâm

7

01

006

THPT Cao Bá Quát-Qu c Oai

Xã Tân Hoà- Huy n Qu c Oai

8

01

007

THPT C u Gi y

Đ ơ ng Nguy n Khánh Toàn- Qu n C u Gi y

9

01

008

THPT Chu Văn An

S 10 Thu Khuê- Qu n Tây H

10

01

009

THPT Chuyên Đ i h c S ph m

S 136 đ ng Xuân Thu - Qu n C u Gi y

11

01

010

THPT Chuyên Hà N i-Amsterdam

Ph Hoàng Minh Giám- Qu n C u Gi y

12

01

011

THPT Chuyên KHTN

Sĩ 182 đĩ ng Lĩ ng Thĩ Vinh- Quĩ n Thanh Xuĩn

13

01

012

THPT Chuyên Nguyĩ n Huĩ

Phĩ ng Quang Trung- Quĩ n Hà Đĩng

14

01

013

THPT Chuyên Ngã ĐH Ngoã i ngã

Đã ã ng Phã m Văn Đã ng- Quã n Cã u Giã y

15

01

014

THPT Chúc Đã ng

Xã Tã t Đã ng- Huyã n Chã ã ng Mã

16

01

015

THPT Chồ ng M A

Khu Yên S n- Huy n Chồ ng M

17

01

016

THPT Chồ ng M B

Xã Đ ng Phú- Huy n Chồ ng M

18

01

017

THPT CŁ Loa

Xã Đông HŁi- HuyŁn Đông Anh

19

01

018

PT Dân tŁ c nŁi trú

Xã Ba TrŁi- HuyŁn Ba VŁ

20

01

019

THPT DŁŁng Xá

Xã D   ng Xá- Huy  n Gia Lâm

21

01

020

THPT Đa Phúc

Th   tr  n Sóc S  n- Huy  n Sóc S  n

22

01

021

THPT Đ  i C   ng

Đ  i C   ng- Huy  n   ng Hoà

23

01

022

ĐH Lâm Nghi p

Th tr n Xuân Mai- Huy n Ch ng M

24

01

023

THPT Đ i M

Ph ng Đ i M - Qu n Nam T Liêm

25

01

024

THPT Đan Ph ị ng

Th ị tr ị n Phùng- Huy ị n Đan Ph ị ng

26

01

025

THPT Đoàn K ị t-Hai Bà Tr ị ng

S ị 174 H ị ng Mai- Qu ị n Hai Bà Tr ị ng

27

01

026

THPT Đông Anh

Kh i 2C Th tr n Đông Anh- Huy n Đông Anh

28

01

027

THPT Đông Quan

Ph ng D c- Huy n Phú Xuyên

29

01

028

THPT Đ ng Đa

Quan Th 1, Tôn Đ c Th ng- Qu n Đ ng Đa

30

01

029

THPT Hai Bà Tr ng-Th ch Th t

xã Tân Xã- Huy n Th ch Th t

31

01

030

THPT Hoài Đ c A

Kim Chung- Huy n Hoài Đ c

32

01

031

THPT Hoài Đ c B

Ngãi C u- Huy n Hoài Đ c

33

01

032

THPT Hoàng C u

S 27/44 Ng. Phúc Lai- Qu n Đ ng Đa

34

01

033

THPT Hoàng Văn Th

Ph ng Lĩnh Nam- Qu n Hoàng Mai

35

01

034

THPT H ng Thái

Xã H ng Hà- Huy n Đan Ph ng

36

01

035

THPT H p Thanh

H p Thanh- Huy n M Đ c

37

01

036

H u Ngh T78

Huy n Phúc Th

38

01

037

Hu Ngh 80

Th xã S n Tây

39

01

038

THPT Kim Anh

Xã Thanh Xuân- Huy n Sóc S n

40

01

039

THPT Kim Liên

Sĩ 1 Ngõ 4C Đĩng Văn Ngĩ - Quĩn Đĩng Đa

41

01

040

THPT Lê Quý Đĩn-Đĩng Đa

Sĩ 195 ngõ Xã Đĩn II- Quĩn Đĩng Đa

42

01

041

THPT Lê Quý Đĩn-Hà Đĩng

Phõ ng Nguyõ n Trãi- Quõ n Hà Đông

43

01

042

THPT Liên Hà

Xã Liên Hà- Huyõ n Đông Anh

44

01

043

THPT Lõ u Hoàng

Lõ u Hoàng- Huyõ n õ ng Hoà

45

01

044

THPT Lý Thầ ng Ki t

Phầ ng Thầ ng Thanh- Qu n Long Biên

46

01

045

THPT Lý T T n

Nguy n Trãi- Huy n Thầ ng Tín

47

01

046

THPT Mê Linh

Xã Đ i Th nh- Huy n Mê Linh

48

01

047

THPT Minh Khai

Xã C n H u- Huy n Qu c Oai

49

01

048

THPT Minh Phú

Xã Minh Phú- Huyện Sóc S n

50

01

049

THPT M Đ c A

Th tr n Đ i Nghĩa- Huyện M Đ c

51

01

050

THPT MĐ Đ c B

An MĐ - HuyĐn MĐ Đ c

52

01

051

THPT MĐ Đ c C

Đ c Tín- HuyĐn MĐ Đ c

53

01

052

THPT Ng c H i

Xã Ngũ Hi p- Huy n Thanh Trì

54

01

053

THPT Ng c T o

Xã Ngoc T o- Huy n Phúc Th

55

01

054

THPT Ngô Quy n-Ba Vì

V n Th ng- Huy n Ba Vì

56

01

055

THPT Ngô Thì Nh m

Xã T Thanh Oai- Huy n Thanh Trì

57

01

056

THPT Nguy n Du-Thanh Oai

Xã Dân Hoà- Huy n Thanh Oai

58

01

057

THPT Nguy n Gia Thi u

S 27 ngõ 298, Ng c Lâm- Qu n Long Biên

59

01

058

THCS&THPT Nguy n T t Thành

S 136 Đ ng Xuân Thu - Qu n C u Gi y

60

01

059

THPT NguyŁn ThŁ Minh Khai

PhŁ ng Phúc DiŁn- QuŁn BŁc TŁ LiŁm

61

01

060

THPT NguyŁn Trãi-Ba ĐŁnh

SŁ 50 phŁ Nam Cao- QuŁn Ba ĐŁnh

62

01

061

THPT NguyŁn Trãi-ThŁŁng Tín

NhŁ Khê- HuyŁn ThŁŁng Tín

63

01

062

THPT NguyŁn Văn CŁ

Xã Đa TŁn- HuyŁn Gia Lâm

64

01

063

THPT Nhân Chính

Phñ Ngñ y Nhñ Kon Tum- Quñ n Thanh Xuân

65

01

064

THPT Phan Đình Phùng

Sñ 67B phñ Cñ a Bñ c- Quñ n Ba Đình

66

01

065

THPT Phan Huy Chú-Đñ ng Đñ

Sñ 34 ngõ 49 Huñ nh Thúc Kháng- Quñ n Đñ ng Đñ

67

01

066

THPT Ph m H ng Thái

S 1 Ph Nguy n Văn Ng c- Qu n Ba Đình

68

01

067

PT năng khi u TDTT Hà N i

Đ ơ ng Lê Đ c Th , Ph ơ ng M Đình 2- Qu n Nam T Liêm

69

01

068

THPT Phùng Kh c Khoan-Th ch Th t

Xã Bình Phú- Huy n Th ch Th t

70

01

069

THPT Phú Xuyên A

Th tr n Phú Xuyên- Huy n Phú Xuyên

71

01

070

THPT Phú Xuyên B

Tri Thu - Huy n Phú Xuyên

72

01

071

THPT Phúc Th

Xã Võng Xuyên- Huy n Phúc Th

73

01

072

THPT Quang Minh

Th tr n Chi Đông- Huy n Mê Linh

74

01

073

THPT Quang Trung-Đ ng Đa

S 178 đ ng Láng- Qu n Đ ng Đa

75

01

074

THPT Quang Trung-Hà Đông

Phõ ng Quang Trung- Quõ n Hà Đông

76

01

075

THPT Quõ ng Oai

Thõ trõ n Tây Đõ ng- Huyõ n Ba Vì

77

01

076

THPT Quõ c Oai

Thõ trõ n Quõ c Oai- Huyõ n Quõ c Oai

78

01

077

THPT Sóc S n

Xã Phù L - Huy n Sóc S n

79

01

078

THPT S n Tây

Ph Phan Chu Trinh- Th xã S n Tây

80

01

079

THPT Tân Dân

Tân Dân- Huy n Phú Xuyên

81

01

080

THPT Tân L p

Xã Tân L p- Huy n Đan Ph ờ ng

82

01

081

THPT Tây H

Ngõ 143 An D ng V ng- Qu n Tây H

83

01

082

THPT Thanh Oai A

Đ Đ ng- Huy n Thanh Oai

84

01

083

THPT Thanh Oai B

Xã Tam H ng- Huy n Thanh Oai

85

01

084

THPT Th ch Bàn

T 12 ph ng Th ch Bàn- Qu n Long Biên

86

01

085

THPT Th ch Th t

Kim Quan- Huy n Th ch Th t

87

01

086

THPT Thăng Long

S 44 ph T Quang B u- Qu n Hai Bà Tr ng

88

01

087

THPT Th c nghi m

S 50-52 Li u Giai- Qu n Ba Đình

89

01

088

THPT Th ị ng Tín

Th ị tr ị n Th ị ng Tín- Huy ị n Th ị ng Tín

90

01

089

THPT Th ị ng Cát

Ph ị ng Th ị ng Cát- Qu ị n B ị c T ị Liêm

91

01

090

THPT Ti n Phong

Xã Ti n Phong- Huy n Mê Linh

92

01

091

THPT Ti n Th nh

Xã Ti n Th nh- Huy n Mê Linh

93

01

092

THPT Tô Hi u-Th ng Tín

Xã Tô Hi u- Huy n Th ng Tín

94

01

093

THPT Tr n Đăng Ninh

Hoa S n- Huy n ng Hoà

95

01

094

THPT Tr n H ng Đ o-Hà Đông

Ph ng Phú Lãm- Qu n Hà Đông

96

01

095

THPT Tr n H ng Đ o-Thanh Xuân

Ngõ 477 Nguy n Trãi- Qu n Thanh Xuân

97

01

096

THPT Tr n Nhân Tông

Sĩ 15 phĩ Hĩĩ ng Viên- Quĩ n Hai Bà Trĩĩ ng

98

01

097

THPT Trĩĩ n Phú-Hoàn Kĩĩ m

Sĩ 8 phĩ Hai Bà Trĩĩ ng- Quĩ n Hoàn Kĩĩ m

99

01

098

THCS-THPT Trĩĩ n Quĩĩ c Tuĩĩ n

Phĩĩ ng Mĩĩ Đĩĩnh II- Quĩĩ n Nam Tĩĩ Liĩĩm

100

01

099

THPT Trung Giã

Xã Trung Giã- Huyện Sóc S n

101

01

100

THPT Trung Văn

Ph ị ng Trung Văn- Quận Nam T ị Liêm

102

01

101

THPT Trầ ng Đ nh

S 204 ph Tân Mai- Qu n Hoàng Mai

103

01

102

THPT Tùng Thi n

Phầ ng S n L c- Th xã S n Tây

104

01

103

THPT T L p

Xã T L p- Huy n Mê Linh

105

01

104

THPT ng Hoà A

S 175 Nguy n Th ng Hi n- Huy n ng Hoà

106

01

105

THPT ị ng Hoà B

Đị ng Tân- Huy ị n ị ng Hoà

107

01

106

THPT V ị n Xuân-Hoài Đị c

Xã Cát Qu ị - Huy ị n Hoài Đị c

108

01

107

THPT Vân C ị c

Xã Vân Nam- Huyện Phúc Th

109

01

108

THPT Vân N i

Xã Vân N i- Huyện Đông Anh

110

01

109

THPT Vân T o

Xã Vân T o- Huyện Th o ng Tín

111

01

110

THPT Vi t-Đ c

S 47 Lý Th ng Ki t- Qu n Hoàn Ki m

112

01

111

THPT Vi t Nam-Ba Lan

Ph ng Hoàng Li t- Qu n Hoàng Mai

113

01

112

THPT Xuân Đ nh

S 178 đ ng Xuân Đ nh- Qu n B c T Liền

114

01

113

THPT Xuân Giang

Xã Xuân Giang- Huy n Sóc S n

115

01

114

THPT Xuân Khanh

Phõ ng Xuân Khanh- Thõ xã Sõ n Tây

116

01

115

THPT Xuân Mai

Thõ trõ n Xuân Mai- Huyõ n Chõ õ ng Mõ

117

01

116

THPT Yên Hoà

Sđ 251 Nguy n Khang- Qu n C u Gi y

118

01

117

THPT Yên Lãng

Xã Liên M c- Huy n Mê Linh

119

01

118

THPT Yên Viên

Thị trấn Yên Viên- Huyện Gia Lâm

120

01

201

THCS&THPT Alfred Nobel

Ngõ 14 Pháo đài Láng- Quận Đống Đa

121

01

202

THPT An Dịng Vịng

Khị 3A, Thị trấn Đông Anh- Huyện Đông Anh

122

01

203

THPT B c Hà-Đ ng Đa

S 1 ngõ 538 đ ng Láng- Qu n Đ ng Đa

123

01

204

THPT B c Hà-Thanh Oai

Kim Bài- Huy n Thanh Oai

124

01

205

THPT B c Đu ng

S 76 D c Lã, Yên Th ng- Huy n Gia Lâm

125

01

206

THPT Bình Minh

Đ c Th ng- Huy n Hoài Đ c

126

01

207

THPT Đào Duy T

S 182 đ ng L ng Th Vinh- Qu n Thanh Xuân

127

01

208

THPT Đ i Vi t

S 301 Nguy n Trãi- Qu n Thanh Xuân

128

01

209

THPT DL Đ ng Thai Mai

Xã H ng k - Huy n Sóc S n

129

01

210

THPT Đ ng Ti n Đông

Xã Đ i Yên- Huy n Ch ng M

130

01

211

THPT Đình Tiên Hoàng-Ba Đình

Sĩ 67 Phó Đĩ c Chính- Quĩ n Ba Đĩnh

131

01

212

THPT DL Đoàn Thĩ Đĩ m

Khu ĐT Bĩ c Cĩ Nhuĩ, phĩĩ ng Cĩ Nhuĩ 2- Bĩ c Tĩ Liĩm

132

01

213

THPT Đông Đô

Sĩ 8 Võng Thĩ, phĩĩ ng Bĩĩ i- Quĩ n Tây Hĩ

133

01

214

THPT Đông Kinh

S 18 Nguy n Tam Trinh- Qu n Hai Bà Tr ng

134

01

215

THPT Einstein

S 106 ph Thái Th nh- Qu n Đ ng Đa

135

01

216

THPT Hà Nĩ Academy

Khu đô th Cipputra- Quĩ n Tây Hĩ

136

01

217

THPT Hà Đông

Phĩ ng Mĩ Lao- Quĩ n Hà Đông

137

01

218

THPT DL Hà N i

S 131 Nguy n Trãi- Qu n Thanh Xuân

138

01

219

THCS-THPT Hà Thành

S 266 Đ i C n- Qu n Ba Đình

139

01

220

THPT Hermann Gmeiner

Sĩ 1 Doãn K Thi n- Qu n C u Gi y

140

01

221

THPT Hoàng Di u

Ph C m H i- Qu n Hai Bà Tr ng

141

01

222

THPT Hoàng Long

Xã Kim N - Huy n Đông Anh

142

01

223

THPT H Tùng M u

S 48 đ ng B i- Qu n Ba Đình

143

01

224

THPT H Xuân H ng

S 1 Nguy n Quý Đ c- Qu n Thanh Xuân

144

01

225

THPT H ng Bằg

S 169 Nguy n Ng c Vũ- Qu n C u Gi y

145

01

226

PT H ng Đ c

Xã Ph ng Th ng- Huy n Phúc Th

146

01

227

THPT H ng Hà

S 780 Minh Khai- Qu n Hai Bà Tr ng

147

01

228

THPT Hu nh Thúc Kháng

Vũ Tr ng Ph ng- Qu n Thanh Xuân

148

01

229

THPT Lam Hng

Xã Phù L - Huy n Sóc S n

149

01

230

THPT L c Long Quân

T 1 Th tr n Sóc S n- Huy n Sóc S n

150

01

231

THPT Lê Hng Phong

Xã Đông H i- Huy n Đông Anh

151

01

232

THPT Lê Ng c Hân

Th tr n Yên Viên- Huy n Gia Lâm

152

01

233

THPT Lê Thánh Tông

S 40 Tr n Cung, C Nhu - Qu n B c T Li m

153

01

234

THPT Lê Văn Thi m

S 44 ph Ö Cách, Đ c Giang- Qu n Long Biên

154

01

235

THPT M.V.L m m n x p

Đ ng Lê Đ c Th - Qu n Nam T Li m

155

01

236

THPT Lũũ ng Thũ Vinh-Ba Vĩ

Vũ t Lũĩ- Huyũ n Ba Vĩ

156

01

237

THPT Lũũ ng Thũ Vinh

Lũ C5 Nam Trung Yũn, Trung Hòa- Quũ n Cũ u Giũ y

157

01

238

THPT L ầ ng Văn Can

Khu Đô th ị Trung Hoà Nhân Chính- Qu ị n Thanh Xuân

158

01

239

THPT Lý Thái T ị

Đ ầ ng Hoàng Ng ầ n- Qu ị n C ầ u Gi ầ y

159

01

240

THPT Lý Thánh Tông

Xã D ị ng Xá- Huy ị n Gia Lâm

160

01

241

THPT Mai H ị c Đ ị

S ị 25 A ngõ 124 Vĩnh Tuy- Qu ị n Hai Bà Tr ị ng

161

01

242

THPT Mari Cuire

Sĩ 3 Trĩ n Quĩ c Toĩ n- Quĩ n Hoàn Kiĩ m

162

01

243

THPT Mĩ c Đĩnh Chi

Xã Thanh Xuân- Huyĩ n Sóc Sĩ n

163

01

244

THPT Minh Trí

Xã Minh Trí- Huyện Sóc Sơn

164

01

245

THCS-THPT Newton

Khu TT Qu c gia M Đình- Huyện Nam Từ Liêm

165

01

246

THPT Ngô Quyền-Đông Anh

Xã Vĩnh Ngọc- Huyện Đông Anh

166

01

247

THPT Ngô SŁ Liên

Xuân Mai- HuyŁn ChŁŁng MŁ

167

01

248

THPT Ngô TŁ t TŁ

Xã Uy NŁ - HuyŁn Đông Anh

168

01

249

THPT Nguy n B nh Khiêm-C u Gi y

S 6 Tr n Qu c Hoàn- Qu n C u Gi y

169

01

250

THPT Nguy n B nh Khiêm

Khai Thái- Huy n Phú Xuyên

170

01

251

THPT NguyŁn Du-Mê Linh

Xã Đĩ i Thĩ nh- HuyŁn Mê Linh

171

01

252

THPT NguyŁn Đĩnh ChiŁu

Khu đô thĩ Đĩn Lĩ - QuŁn Hoàng Mai

172

01

253

THPT Nguy n Siu

Ph Trung Kính- Qu n C u Gi y

173

01

254

THPT Nguy n T t Thành-S n Tây

S 35 ph Chùa Thông- Th xã S n Tây

174

01

255

THPT DL Nguy n Th ng Hi n

Xã Phú Minh- Huyện Sóc Sơn

175

01

256

THPT Nguyễn Thế ng Hiền

Thị trấn Vân Đình- Huyện ng Hoà

176

01

257

THPT Nguyễn Tr ng T

Số 31 ngõ 168 Nguyễn Xi n- Quận Thanh Xuân

177

01

258

PT Nguyēn Trāc

Xã Đōng Quang- Huyēn Quāc Oai

178

01

259

THPT Nguyēn Văn Huyền

Sđ 157 Chùa Láng- Quān Đōng Đa

179

01

260

THPT Olympia

Phõ ng Trung Vãn- Quõ n Nam Tõ Liẽm

180

01

261

THPT Phan Bõ i Chõu

Sõ 21 Vữ Trõ ng Phõ ng- Quõ n Thanh Xuãn

181

01

262

THPT Phan Chu Trinh

Sđ 481 đđ ng Âu Cđ - Quđ n Tây Hđ

182

01

263

THPT Phan Huy Chú-Thđ ch Thđ t

Xã Bình Phú- Huyđ n Thđ ch Thđ t

183

01

264

THPT Ph m Ngũ Lão

Xã Nam H ng- Huy n Đông Anh

184

01

265

THPT Phùng H ng

Ph ng Xa La- Qu n Hà Đông

185

01

266

THPT DL Phùng Kh c Khoan

Xã Minh Phú- Huyện Sóc Sơn

186

01

267

PT Phú Bình

Xã Th ch Hòa- Huyện Th ch Th t

187

01

268

THPT Ph ng Nam

Lô18 khu đô th Đ nh Công- Quận Hoàng Mai

188

01

269

THCS-THPT Qu c t Thăng Long

Qu n Hoàng Mai

189

01

270

PT Qu c T Vi t Nam

Khu đô th m i D ng N i- Qu n Hà Đông

190

01

271

Song ng QT Horizon

S 98 Tô Ng c Vân, ph ng Qu ng An- Qu n Tây H

191

01

272

THPT Tây Đô

Ph ng Minh Khai- Qu n B c T Liêm.

192

01

273

THPT Tây S n

T 14 Phúc Đ ng- Qu n Long Biên

193

01

274

THPT Tô Hi n Thành

S 43 Ngõ Th nh Hào 1- Qu n Đ ng Đa

194

01

275

THPT Tô Hi u-Gia Lâm

Xã Tiêu K - Huy n Gia Lâm

195

01

276

THPT Tr n Đ i Nghĩa

Xã Tân Ti n- Huy n Ch ng M

196

01

277

THPT Tr n Phú-Ba Vì

Thị trấn Tây Đ ng- Huyện Ba Vì

197

01

278

THPT DL Trấn Quang Kh i

Số 1277 đ ng Gi i Phóng- Quận Hoàng Mai

198

01

279

THPT Trí Đ c

Ph ng Phú M , M Đình II- Quận NamT Liên

199

01

280

THPT V n Xuân-Long Biên

S 56 Hoàng Nh Ti p- Qu n Long Biên

200

01

281

THPT Văn Hi n

S 9 Hai Bà Tr ng- Qu n Hoàn Ki m

201

01

282

THPT Văn Lang

Số 10 Nguy n Tr n ng T - Qu n Ba Đình

202

01

283

THPT TT Vi t Úc Hà N i

Khu Đô th M Đình- Qu n Nam T Li m

203

01

284

THPT Wellspring-Mùa Xuân

Sđ 95 ph Ỉ Ái Mđ , phđ đ ng Bđ Đđ - Quđ n Long Biên

204

01

285

THPT Xa La

Phđ đ ng Xa La- Quđ n Hà Đông

205

01

286

THPT Xuân Thu

Ph ng Ph ng Canh- Qu n Nam T Li m

206

01

287

THPT Đ nh Tiên Hoàng - M Đ c

Huy n M Đ c

207

01

288

THPT Đông Nam Á

Sĩ 19 Cĩ Lĩ c-Thanh Xuân

208

01

289

THPT FPT

Khu Công nghĩ cao Hòa Lĩ c - Thĩ ch Thĩ t

209

01

290

THPT Lê Lĩ i

Phĩ ng Nguyĩ n Trĩi, Hà Đông

210

01

291

THPT TT Minh Khai

Huy n Qu c Oai

211

01

292

THPT Ngô Gia T

S 11 T Quang B u, Q. Hai Bà Tr ng

212

01

293

THPT Ph m Văn Đ ng

Qu n C u Gi y

213

01

294

THPT Thanh Xuân

Huy n Thanh Oai

214

01

295

THPT Tr n Thánh Tông

Qu n Nam T Liem - Hà N i

215

01

296

PT Võ Thu t B o Long

Thôn Tr i H - Th xã S n Tây

216

01

401

GDTX Ba Đình

Ngõ 294 phĐ i C n- Qu n Ba Đình

217

01

402

GDTX Ba Vì

Huyện Ba Vì

218

01

403

GDTX&DN C u Gi y

Ngõ 223 đ ị ng Xuân Thu ị - Qu ị n C ị u Gi ị y

219

01

404

GDTX Ch ị ị ng M ị

Th ị tr ị n Chúc S ị n- Huy ị n Ch ị ị ng M ị

220

01

405

GDTX Đan Ph ị ị ng

Th ị tr ị n Phùng- Huy ị n Đan Ph ị ị ng

221

01

406

GDTX Đình Xuyên

Xã Đình Xuyên- Huy n Gia Lâm

222

01

407

GDTX Đông Anh

Xã Uy N - Huy n Đông Anh

223

01

408

GDTX Đông M

Xã Đông M - Huy n Thanh Trì

224

01

409

GDTX Đ ng Đa

S 5 ngõ 4A Đ ng Văn Ng - Qu n Đ ng Đa

225

01

410

GDTX Hai Bà Tr ng

S 14 ph Lê Gia Đ nh- Qu n Hai Bà Tr ng

226

01

411

GDTX Hà Tây

S 23 Bùi B ng Đoàn- Qu n Hà Đông

227

01

412

GDTX Hoài Đ c

Huy n Hoài Đ c

228

01

413

GDTX Hoàng Mai

Ph ng Tr n Phú- Qu n Hoàng Mai

229

01

414

GDTX Mê Linh

Khu Hành chính- Huyện Mê Linh

230

01

415

GDTX MĐ Đ c

Huyện MĐ Đ c

231

01

416

GDTX Nguyễn Văn T

S 47 Hàng Qu t- Quận Hoàn Kiếm

232

01

417

GDTX Phú Th

Xã Đ ng Xá- Huy n Gia Lâm

233

01

418

GDTX Phú Xuyên

Huy n Phú Xuyên

234

01

419

GDTX Phúc Th

Huy n Phúc Th

235

01

420

GDTX Qu c Oai

Th tr n Qu c Oai- Huy n Qu c Oai

236

01

421

GDTX Sóc S n

Xã Tiên D c- Huy n Sóc S n

237

01

422

GDTX S n Tây

Th xã S n Tây

238

01

423

GDTX Tây H

Ph ng Phú Th ng- Qu n Tây H

239

01

424

GDTX Thanh Oai

Huy n Thanh Oai

240

01

425

GDTX Thanh Trì

Km 2,5 đ ng Phan Tr ng Tu , xã Thanh Li t- Huy n Thanh Trì

241

01

426

GDTX Thanh Xuân

S 140 Bùi X ng Tr ch- Qu n Thanh Xuân

242

01

427

GDTX Th ch Th t

Th tr n Liên Quan- Huy n Th ch Th t

243

01

428

GDTX Th ị ng Tín

Huy ị n Th ị ng Tín

244

01

429

GDTX T ị Liêm

Ph ị ng Ph ị ng Canh- Qu ị n Nam T ị Liêm

245

01

430

GDTX ị ng Hoà

Thị trị n Vân Đình- Huyị n ị ng Hoà

246

01

431

GDTX Viị t Hị ng

Phị ng Viị t Hị ng- Quị n Long Biên

247

01

501

Cao đ ng Ngh thu t Hà N i

S 7 ph Hai Bà Tr ng- Qu n Hoàn Ki m

248

01

502

BTVH Công ty Xây d ng

S 25, ngõ 85, ph H Đình- Qu n Thanh Xuân

249

01

503

H c vi n âm nh c QGVN

S 77 Hào Nam- Ô Ch D a- Qu n Đ ng Đa

250

01

504

Trung c p Quang Trung

T 14 ph ng Phúc Đ ng- Qu n Long Biên

251

01

505

Trung c p NT Xi c và TK Vi t Nam

Mai D ch- Qu n C u Gi y

252

01

701

Phòng GD&ĐT Ba Đình

Ngõ 32 Ph Nguy n Văn Ng c- Qu n Ba Đình

253

01

702

Phòng GD&ĐT Hoàn Ki m

Ph Hàng Hòm- Qu n Hoàn Ki m

254

01

703

Phòng GD&ĐT Hai Bà Tr ng

Ph Hu - Qu n Hai Bà Tr ng

255

01

704

Phòng GD&ĐT Đ ng Đa

Ph Hoàng Tích Trí - Qu n Đ ng Đa

256

01

705

Phòng GD&ĐT Tây H

Đ n g.L c Long Quân - Qu n Tây H

257

01

706

Phòng GD&ĐT C u Gi y

Đ n g.Nguy n Khang - Qu n C u Gi y

258

01

707

Phòng GD&ĐT Thanh Xuân

Hoàng Đ o Thúy - Qu n Thanh Xuân

259

01

708

Phòng GD&ĐT Hoàng Mai

Khu Hành chính Qu n Hoàng Mai

260

01

709

Phòng GD&ĐT Long Biên

Khu đô th Vi t H ng - Qu n Long Biên

261

01

710

Phòng GD&ĐT B c T Liêm

Khu Hành chính Qu n B c T Liêm

262

01

711

Phòng GD&ĐT Thanh Trì

Thị tr n Văn Đĩn - Huy n Thanh Trì

263

01

712

Phòng GD&ĐT Gia Lâm

Đĩng Cĩ Bi - Trĩu Quĩ - Huy n Gia Lâm

264

01

713

Phòng GD&ĐT Đông Anh

Thị tr n Đông Anh - Huy n Đông Anh

265

01

714

Phòng GD&ĐT Sóc S n

Th tr n Sóc S n - Huy n Sóc S n

266

01

715

Phòng GD&ĐT Hà Đông

Ph Tô Hi u - Qu n Hà Đông

267

01

716

Phòng GD&ĐT S n Tây

Ph Ngô Quy n - Th xã S n Tây

268

01

717

Phòng GD&ĐT Ba Vì

Th tr n Tây Đ ng - Huy n Ba Vì

269

01

718

Phòng GD&ĐT Phúc Th

Th tr n Phúc Th - Huy n Phúc Th

270

01

719

Phòng GD&ĐT Th ch Th t

Th tr n Th ch Th t - Huy n Th ch Th t

271

01

720

Phòng GD&ĐT Qu c Oai

Th tr n Qu c Oai - Huy n Qu c Oai

272

01

721

Phòng GD&ĐT Ch ng M

Th tr n Chúc S n - Huy n Ch ng M

273

01

722

Phòng GD&ĐT Đan Ph ng

Thị tr n Phùng - Huy n Đan Ph n ng

274

01

723

Phòng GD&ĐT Hoài Đ c

Thị tr n Trôi - Huy n Hoài Đ c

275

01

724

Phòng GD&ĐT Thanh Oai

Thị tr n Kim Bài - Huy n Thanh Oai

276

01

725

Phòng GD&ĐT MĐ ĐĐ c

Xã Phù Lũ u TĐ - HuyĐ n MĐ ĐĐ c

277

01

726

Phòng GD&ĐT Đ ng Hoà

ThĐ trĐ n Vân ĐĐnh - HuyĐ n Đ ng Hoà

278

01

727

Phòng GD&ĐT Th ị ng Tín

Th ị tr ị n Th ị ng Tín - Huy ị n Th ị ng Tín

279

01

728

Phòng GD&ĐT Phú Xuyên

Th ị tr ị n Phú Xuyên - Huy ị n Phú Xuyên

280

01

729

Phòng GD&ĐT Mê Linh

Khu Hành chính Huyện.Mê Linh

281

01

730

Phòng GD&ĐT Nam Tĩ Liên

Sĩ 199 Hĩ Tùng Mĩ u - Quĩ n Nam Tĩ Liên

5- Mã các c m thi do trĩ ng Đĩ i hĩ c chĩ trĩ

C m thi sĩ

Mã c m

Tên c m (Tên H i đ ng thi)

1

BKA

Tr ờ ng Đ i h c Bách Khoa Hà N i

2

KHA

Tr ờ ng Đ i h c Kinh t Qu c dân

3

TLA

Tr ờ ng Đ i h c Th y l i * C s 1 phía B c

4

KQH

Học vi n K thu t Quân s * C s 1 phía B c (Quân đ i)

5

DCN

Tr ờ ng Đ i h c Công nghi p Hà N i

6

SPH

Tr ờ ng Đ i h c S ph m Hà N i

7

LNH

Tr ờ ng Đ i h c Lâm nghi p

8

HVN

H c vi n Nông nghi p Vi t Nam

6- Mã c m thi do S GD&ĐT Hà N i ch trì

Mã s

Mã c m s

Tên c m (Tên H i đ ng thi)

01

001

S GDĐT Hà N i

